

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 44/2025/HS-ST

Ngày 05-3-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Thúy Ngọc

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hải Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Mai Khanh, ông Võ Duy Bảo và bà Bùi Thị Hoa.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Phương Anh - Thư ký viên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:**  
Ông Lê Đức Việt Phương - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 192/2024/TLST-HS ngày 06/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 2 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vừ Chông P; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 9 năm 1973 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vừ Nhìa D (đã chết) và bà Xòong Thị N; có vợ Thò Ý D và 06 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 2 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2024 đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Quang Thị H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 10 năm 1989 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khôi T, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Quang Văn T (đã chết) và bà Vi Thị L; có chồng Lê Văn H1 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án,

tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2024 đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: Đoàn Trần C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 8 năm 1988 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Trần T1 và bà Trịnh Thị V; có vợ Phạm Thị T2 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 24/8/2009 bị Tòa án nhân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 27/6/2014 bị Tòa án nhân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 37 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 25/8/2017 bị Công an huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi “Đánh nhau”.

- Ngày 22/4/2018 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Nghệ An khởi tố bị can về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Ngày 23/5/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can do bị hại rút đơn và ngày 25/5/2018 ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000đ.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2024 đến nay; có mặt.

4. Họ và tên: Phạm Thị Thanh N1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 3 năm 1995 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Làng N, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Thổ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Thanh H2 (đã chết) và bà Phạm Thị M; có chồng Lê Khắc H3 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2024 đến nay; có mặt.

5. Họ và tên: Vy Thị T3; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 6 năm 1980 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vi Văn D1 (đã chết) và bà Vi Thị D2; có chồng thứ nhất Lữ Văn T4, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và chồng thứ hai Vi Văn T5 (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/8/2021 bị Công an xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2023 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vừ Chông P: Bà Võ Thị H4 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh N; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Quang Thị H: Luật sư Nguyễn Thị A, Công ty L1, Đoàn luật sư tỉnh N; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Trần C: Luật sư Phạm Kiêm T6, Văn phòng L2, Đoàn luật sư tỉnh N; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Thanh N1: Luật sư Đặng Thị Thanh H5, Văn phòng L3, Đoàn luật sư tỉnh N; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Thị T7: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T8 – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh N; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lô Thị T9; sinh năm 1971; địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Chị Thờ Ý D3, sinh năm 1974; địa chỉ: Bản H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Và Bá C1 – công tác tại Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh N; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ án thứ nhất: Đầu tháng 8/2023, Vy Thị T3 đến nhà Vừ C tại bản T, xã T, huyện Q chơi và xin số điện thoại của P. Khi về nhà, T3 liên lạc lại với P để trao đổi, bàn bạc về việc mua bán ma túy. Ngày 04/10/2023, có người đàn ông không rõ lai lịch sử dụng số điện thoại 0373566432 liên lạc hẹn gặp T3 ở khu vực D, xã C, huyện Q. Khi gặp nhau, người này đặt mua của T3 3 gói ma túy “Hồng phiến”, thống nhất giá 3.000.000đ/gói và đã đưa trước cho T3 6.000.000đ. Ngay sau đó, T3 gọi điện thoại đặt mua của P 3 gói “Hồng phiến”, P báo giá 2.000.000đ/gói và yêu cầu T3 đưa tiền trước. Trưa cùng ngày, T3 và P gặp nhau trên đường thuộc khu vực xã C, T3 đưa cho P 6.000.000đ để mua 3 gói “Hồng phiến” và dặn khi nào có thì đưa đến nhà cho T3. Sáng ngày 05/10/2023, P đi đến khu vực chợ T11, huyện Q gặp người đàn ông (người Lào) tên là Thờ B Cu đưa cho người này 6.000.000đ để mua 3 gói “Hồng phiến”. Chiều ngày 06/10/2023, C2 hẹn gặp P trên đường tại khu vực bản T, xã T và đưa cho P 3 gói “Hồng phiến”. Khoảng hơn 18h cùng ngày, P đưa 3 gói “Hồng phiến” đến nhà giao cho T3.

Tối ngày 07/10/2023, T3 liên lạc với người đàn ông đã đặt mua ma túy để thông báo đã có ma túy và hẹn ngày mai giao nhận ma túy ở D xã C, huyện Q. Khoảng 11h ngày 08/10/2023, T3 mang theo 3 gói “Hồng phiến” (61,47 gam ma túy Methamphetamine) đi đến khu vực D, khi gặp nhau người đàn ông đã đưa cho T3 3.000.000đ, T3 vừa cầm tiền thì tổ công tác Công an huyện Q đến kiểm tra nên người đàn ông lái xe bỏ chạy về hướng thị trấn K, huyện Q còn T3 vút xuống đường 2 gói ni lông màu xanh. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong 2 gói ni lông này chứa nhiều viên nén màu hồng và T3 lấy từ trong túi quần ra 1 gói ni lông màu xanh chứa nhiều viên nén màu hồng giao nộp cho tổ công tác, khai nhận cả 3 gói viên nén màu hồng là ma túy “Hồng phiến”. Do đó, Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Vy Thị T3, tạm giữ 3 gói viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy); 1 điện thoại di động N3; 1 xe máy Honda Vision, biển kiểm soát 37F1- 220.60 và số tiền 3.000.000đ.

Mấy ngày sau, P nhiều lần gọi điện thoại cho T3 nhưng không liên lạc được, nghi ngờ T3 bị bắt nên P đã tắt số điện thoại 0349618732, trốn vào khu vực rừng ở bản Mường Lống, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Ngày 28/5/2024, Vừ Chông P đến cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh N đầu thú về hành vi bán trái phép ma túy “Hồng phiến” cho Vy Thị T3, giao nộp 1 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO V11.1; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee; 1 xe máy HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 37F1- 232.84.

Bản kết luận giám định số 985/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 12/10/2023 của phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: 3 mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1, M2, M3) thu giữ của Vy Thị T3 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine. Số viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Vy Thị T3 có tổng khối lượng là 61,47 gam.

Vụ án thứ hai: Qua các thông tin đã thu thập, cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh N triệu tập Quang Thị H; Đoàn Trần C; Phạm Thị Thanh N1 để đấu tranh về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình đấu tranh, ngày 29/5/2024 H, C, N1 đã đầu thú về hành vi mua bán trái phép 10 gói ma túy “Hồng phiến”, cụ thể như sau: Quang Thị H và Đoàn Trần C có quan hệ quen biết nhau, ngày 13/5/2024 C liên lạc với H đặt mua 9 gói ma túy “Hồng phiến”, thống nhất giá 5.000.000đ/gói. Trong 2 ngày 13, 14/5/2024 C nhờ Phạm Thị Thanh N1 (là người chung sống với C như vợ chồng) sử dụng số tài khoản 2425031995 ngân hàng M3 của N1 2 lần chuyển đến tài khoản số 5109707235 ngân hàng B1 của H tổng số tiền 33.000.000đ (lần thứ nhất chuyển 18.000.000đ, lần thứ hai chuyển 15.000.000đ) để mua ma túy.

Trưa ngày 13/5/2024, H liên lạc với Vừ C đặt mua 10 gói ma túy “Hồng phiến” với giá tiền 2.400.000đ/gói. Sáng ngày 14/5/2024, P đi đến chợ T11, huyện Q gặp người đàn ông (người Lào) tên Thò Bá C3 đặt mua 10 gói “Hồng phiến” và hẹn giao nhận ma túy ở khu vực cầu C, huyện Q. Chiều ngày 14/5/2024, C3 đưa 10 gói “Hồng phiến” đến giấu ở trong Nghĩa địa xã C và thông báo cho P biết. P gọi điện thoại thông báo cho H biết đã có ma túy và hẹn mua bán ở cầu C. Khoảng 16h cùng ngày, P sử dụng xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 37F1- 232.84, rủ Vi Thị K (sinh năm 1978; nơi thường trú: Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An) đi xuống thị trấn K hỏi mua vật liệu xây dựng (thời điểm này K đang xây ki ốt bán nước). Khi đi đến cầu C, P xuống xe và nói K một mình điều khiển xe máy đi xuống thị trấn K còn P chờ H. P chờ khoảng 15 phút thì H đi đến đưa cho P 24.000.000đ, P cầm tiền đi đến gốc cây dưới chân cầu C gặp C3 và 1 người đàn ông (người Lào) không quen biết. P đưa cho C3 24.000.000đ rồi nhận 10 gói ma túy “Hồng phiến” được gói trong bao ni lông màu đen quay lại giao cho H. Giao ma túy cho H xong, P đi bộ đến đứng bên đường chờ K quay lại đón rồi đi về. Chiều ngày hôm sau, C3 đi đến nhà đưa cho P 1.000.000đ tiền công và hẹn hôm sau sẽ đưa tiếp 1.000.000đ (số tiền này C3 chưa đưa cho P).

Sau khi mua được 10 gói ma túy từ P, H đưa về nhà cất giấu và liên lạc với C, hẹn ngày mai sẽ gửi qua xe khách. Trưa ngày 15/5/2024, H giấu 9 gói ma túy “Hồng phiến” trong túi ni lông đựng quả dưa chuột và măng, gửi xe khách Duy M1 chạy tuyến thị trấn K- thành phố V cùng thông tin người nhận để chuyển xuống cho C. Gói ma túy “Hồng phiến” còn lại, H vừa sử dụng vừa bán lẻ cho Lê Hoàng N2 (sinh năm 1992; trú tại: Khối Đ, thị trấn K, huyện Q) và một số người nghiện, còn lại 1 viên “Hồng phiến” (ma túy Methamphetamine) có khối lượng 0,12 gam bị cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp và thu giữ cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế như đã nêu trên.

Khi nhận được thông tin về việc H gửi 9 gói ma túy “Hồng phiến” xuống qua xe khách Duy M1, C nói N1 đi đón xe khách để lấy ma túy về cho C. Khoảng 16h40’ ngày 15/5/2024, N1 đến bến xe thị xã T, tỉnh Nghệ An nhận từ xe khách Duy Mạnh 1 túi ni lông màu xanh, biết bên trong có ma túy “Hồng phiến” được để ngụy trang cùng với quả dưa chuột và măng nên N1 đưa về giao lại cho C. C đưa túi ni lông có ma túy “Hồng phiến”, quả dưa chuột và măng vào phòng riêng, mở ra lấy 9 gói ma túy “Hồng phiến” rồi đưa lại cho N1 túi dưa chuột, măng và cho N1 1.000.000đ. Mua được 9 gói ma túy “Hồng phiến”, những ngày tiếp theo Cảnh bán lẻ cho những người nghiện ma túy không rõ lai lịch và lấy 1 phần ma túy để cùng N1 sử dụng. Khi bán được ma túy, C đã chuyển tiền cho H để trả nợ số tiền 12.000.000đ còn thiếu và đã trả đủ số tiền này cho H.

Quang Thị H, Đoàn Trần C, Vừ Chông P khai mỗi gói ma túy “Hồng phiến” chứa từ 170 đến 200 viên Hồng phiến.

Bản kết luận giám định số 985/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 12/10/2023 của phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: 3 mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1, M2, M3) thu giữ của Vy Thị T3 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine. Số viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Vy Thị T3 có tổng khối lượng là 61,47 gam.

Kết luận giám định số 583/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 01/6/2024 của phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Viên nén màu hồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Quang Thị H là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,12 gam.

Về thu giữ, xử lý vật chứng vụ án: 61,47 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của Vy Thị T3, đã lấy 6 gam sử dụng để giám định, còn lại 55,47gam; Ma túy thu giữ của Quang Thị H (0,12 gam Methamphetamine) đã sử dụng hết để giám định); 1 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO V11.1 đã qua sử dụng, vỏ màu trắng- xanh, số I 868311057520753; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee đã qua sử dụng, vỏ màu đen, số Imei 860841030042861; 1 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX đã qua sử dụng, biển kiểm soát 37F1- 232.84; số máy JA52E0320857; số khung RLHJA3858MY141103 (tạm giữ của Vừ C); 1 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y02s đã qua sử dụng, vỏ màu xanh, số Imei 865497060317221; 1 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (tạm giữ của Quang Thị H); 1 điện thoại di động nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng, vỏ màu xanh, số Imei 861421070850538; 1 sim điện thoại seri 8984048000903336872 (tạm giữ của Đoàn T); 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng, vỏ màu ghi trắng, số Imei 359285068014699; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, vỏ màu đen, số Imei 863616038630975 (tạm giữ của Phạm Thị Thanh N1); 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, vỏ màu xanh, số Imei 357723114584564; 1 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 37F1-220.60; số máy: JK03E6027966; số khung RLHJK0318MZ315732 (tạm giữ của Vy Thị T3) hiện đang được bảo quản theo đúng quy định. Số tiền 19.000.000đ (do Quang Thị H giao nộp) và 3.000.000đ (thu giữ khi bắt Vy Thị T3) được niêm phong, tạm gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh N.

Bản cáo trạng số 221/CT-VKS-P1 ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Vừ Chông P, Quang Thị H, Đoàn Trần C, Phạm Thị Thanh N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Vy Thị T3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Chông P 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Quang Thị H, Đoàn Trần C 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Thị Thanh N1 từ 18 đến 19 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Vy Thị T3 từ 16 đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho cả 5 bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Truy thu tại Vũ Chông Pó 1.000.000đ tiền thu lợi bất chính; Quang Thị H 22.000.000đ (trong đó có 21.000.000đ tiền thu lợi bất chính và 1.000.000đ Đoàn Trần C chuyển để mua ma túy nhưng H đã chi tiêu).

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS: Tịch thu tiêu hủy: 55,47 gam ma túy Methamphetamine còn lại thu giữ của Vy Thị T3 và các vỏ bao niêm phong cũ; 1 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (tạm giữ của Quang Thị H); 1 sim điện thoại seri 8984048000903336872 (tạm giữ của Đoàn Trần C).

- Tịch thu sung công: 1 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO V11.1 đã qua sử dụng, vỏ màu trắng- xanh, số I 868311057520753; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee đã qua sử dụng, vỏ màu đen, số Imei 860841030042861; 1 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y02s đã qua sử dụng, vỏ màu xanh, số Imei 865497060317221 (tạm giữ của Quang Thị H); 1 điện thoại di động nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng, vỏ màu xanh, số Imei 861421070850538 (tạm giữ của Đoàn T); 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng, vỏ màu ghi trắng, số Imei 359285068014699; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, vỏ màu đen, số Imei 863616038630975 (tạm giữ của Phạm Thị Thanh N1); 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, vỏ màu xanh, số Imei 357723114584564 (tạm giữ của Vy Thị T3); 22.000.000đ (19.000.000đ Đoàn T chuyển cho H để mua ma túy và H đã nộp cho CQĐT; 3.000.000đ thu giữ khi bắt Vy Thị T3).

- Trả lại cho Lô Thị T9 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 37F1- 220.60; số khung RLHJK0318MZ315732; số máy JK03E6027966.

- Trả lại cho Thò Ý Dinh 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX đã qua sử dụng, biển kiểm soát 37F1- 232.84; số máy JA52E0320857; số khung RLHJA3858MY141103.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Vừ Chông P và Vi Thị T7 đều là người dân tộc thiểu số, mù chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, địa bàn mà bị cáo sinh sống có nhiều hoạt động tội phạm liên quan đến ma túy, diễn biến phức tạp, có phần ảnh hưởng đến bị cáo. Bị cáo Quang Thị H đang phải nuôi con nhỏ, gia đình thuộc hộ cận nghèo, nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo Phạm Thị Thanh N1 có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, bản thân có sự phụ thuộc đối với bị cáo C. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã đề nghị.

Các bị cáo nhất trí như lời bào chữa của luật sư, không bổ sung nội dung gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ buộc tội, tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được

thẩm tra tại phiên tòa về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội; diễn biến hành vi phạm tội; mục đích thực hiện hành vi phạm tội, có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 04/10/2023, Vy Thị T3 gọi điện cho V1 Chông Pó đặt mua 3 gói ma túy với giá 6.000.000đ để nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng hơn 18h ngày 06/10/2023, P đưa 3 gói ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 61,47 gam đến nhà giao cho T3. Trưa ngày 08/10/2024, T3 mang theo 3 gói ma túy đã mua đi đến khu vực D, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An để bán. Khi gặp người đàn ông mua ma túy, người này đưa cho T3 3.000.000đ, T3 vừa cầm tiền thì tổ công tác Công an huyện Q tiến hành kiểm tra nên người đàn ông lái xe chạy thoát còn T3 bị bắt quả tang.

Ngày 13/5/2024, Đoàn Trần C liên lạc với Quang Thị H đặt mua 9 gói ma túy Methamphetamine với giá 45.000.000đ và nhờ Phạm Thị Thanh N1 chuyển khoản cho của H 33.000.000đ để mua ma túy. H liên lạc với Vừ C đặt mua 10 gói ma túy Methamphetamine với giá tiền 24.000.000đ. Khoảng 16h ngày 14/5/2024, P và H gặp nhau tại khu vực cầu C, huyện Q, P nhận từ H 24.000.000đ và đưa cho H 10 gói ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 204,90 gam. Số ma túy này P mua từ người Lào và được hưởng lợi 1.000.000đ. Mua được ma túy từ Pó, trưa ngày 15/5/2024 H gửi 9 gói ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 184,41 gam xuống cho C qua xe khách Duy Mạnh bằng cách để lẫn trong túi đựng dưa chuột và măng. Gói ma túy còn lại, H vừa sử dụng vừa bán lẻ cho người khác, còn lại 1 viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,12 gam bị cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp và thu giữ. Khoảng 16h40' ngày 15/5/2024, N1 đón xe khách Duy M1 để lấy 9 gói ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 184,41 gam đưa về cho C và C bán lẻ một phần số ma túy này cho những người nghiện không rõ lai lịch, một phần để cùng N1 sử dụng. C đã chuyển số tiền 12.000.000đ mua ma túy còn thiếu cho H.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Vừ Chông P, Quang Thị H, Đoàn Trần C, Phạm Thị Thanh N1 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Vy Thị Tuyết Đ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vừ Chông P hai lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do đó, phải chịu tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Quang Thị H, Đoàn Trần C, Phạm Thị Thanh N1, Vy Thị T3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vừ Chông P, Quang Thị H, Đoàn Trần C, Phạm Thị Thanh N1 đầu thú; Vừ Chông P có bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng bằng khen; Quang Thị H có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; Phạm Thị Thanh N1 có mẹ tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế. Do đó, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo và hình phạt áp dụng: Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước Việt Nam về ma túy, gây tác hại nghiêm trọng đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, hiểu rõ ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, làm suy thoái giống nòi, phá hoại kinh tế và hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng chỉ vì hám lợi vẫn cố tình thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để xem xét trong việc lượng hình: Vừ Chông P đã thực hiện hành vi mua 13 gói ma túy Methamphetamin có tổng khối lượng là 266,37 gam để bán lại cho Vy Thị T3 và Quang Thị H; Quang Thị H mua của Vừ Chông P 10 gói ma túy Methamphetamin có tổng khối lượng là 204, 90 gam, bán lại cho Đ1 Trần Cảnh 09 gói ma túy Methamphetamin có tổng khối lượng là 184,41 gam; Đoàn Trần C mua của Quang Thị H 09 gói ma túy Methamphetamin có tổng khối lượng là 184,41 gam; Phạm Thị Thanh N1 giúp sức cho Đoàn Trần C trong việc nhận ma túy và giao ma túy cho các đối tượng nghiện mua lẻ ma túy để được C cho tiền, nuôi ăn ở và sử dụng ma túy; Vy Thị Tuyết mua của Vừ Chông P 03 gói Methamphetamin có tổng khối lượng là 61,47 gam để bán lại cho người khác để kiếm lời. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và để phòng ngừa chung đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Vật chứng:

[5.1] 55,47 gam ma túy Methamphetamine còn lại thu giữ của Vy Thị T3 và các vỏ bao niêm phong cũ; 1 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (tạm giữ của Quang Thị H); 1 sim điện thoại seri 8984048000903336872 (tạm giữ của Đoàn T12) cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] 1 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO V11.1 đã qua sử dụng, vỏ màu trắng- xanh, số I 868311057520753; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee đã qua sử dụng, vỏ màu đen, số Imei 860841030042861; 1 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y02s đã qua sử dụng, vỏ màu xanh, số Imei 865497060317221 (tạm giữ của Quang Thị H); 1 điện thoại di động nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng, vỏ màu xanh, số Imei 861421070850538 (tạm giữ của Đoàn T); 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng, vỏ màu ghi trắng, số Imei 359285068014699; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, vỏ màu đen, số Imei 863616038630975 (tạm giữ của Phạm Thị Thanh N1); 1 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, vỏ màu xanh, số Imei 357723114584564 (tạm giữ của Vy Thị T3) là phương tiện được các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 22.000.000đ (trong đó có 19.000.000đ Đoàn Trần C chuyển cho H để mua ma túy, H đã giao nộp cho cơ quan điều tra; 3.000.000đ thu giữ khi bắt Vy Thị T3) cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX đã qua sử dụng, biển kiểm soát 37F1-232.84; số máy JA52E0320857; số khung RLHJA3858MY141103 (tạm giữ của Vũ C) là tài sản của Vũ Chông Pó và Thò Ý Dinh, được mua từ số tiền do cả hai người tạo lập, được sử dụng vào mục đích làm phương tiện đi lại phục vụ sinh hoạt chung của gia đình, bị cáo Vũ Chông P tự ý lấy để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chị Thò Ý Dinh không biết, chị D3 khai nếu biết sẽ không đồng ý cho bị cáo sử dụng, do đó cần xem xét, trả lại cho chị T10 Ý Dinh chiếc xe máy nêu trên.

- 1 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 37F1- 220.60; số khung RLHJK0318MZ315732 số máy JK03E6027966 của Lô Thị T9 cho Vy Thị Tuyết M2, T9 không biết xe được T3 sử dụng vào mục đích phạm tội cần trả lại cho Lô Thị T9.

[6] Biện pháp tư pháp: Truy thu tiền thu lợi bất chính tại Vũ Chông Pó 1.000.000đ (một triệu đồng) và tại Quang Thị H 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

[8.1] Trong vụ án này có 2 người đàn ông người Lào là Thò Bó Cu, Thò Bá C3 và 1 người đàn ông đi cùng C3 đã bán ma túy cho Vũ Công P, một số người đã mua ma túy của Quang Thị H, Đoàn Trần C. Tuy nhiên P, H và C khai không biết lai lịch, địa chỉ của những người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

[8.2] Đối với Lê Hoàng N2 (sinh năm 1992; trú tại: Khối Đ, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An) là người đã mua ma túy của H. Tuy nhiên N2 mua nhỏ lẻ nhiều lần và không xác định được khối lượng ma túy cụ thể nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8.3] Đối với người đàn ông đã sử dụng số điện thoại 0373566432 để liên lạc, đặt mua ma túy của Vy Thị T3, kết quả tên đăng ký sử dụng số điện thoại này là Dương Thị S, sinh năm 1992, trú tại bản M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Cơ quan Điều tra đã làm rõ Dương Thị S không sử dụng số điện thoại này, không sử dụng thông tin cá nhân để đăng ký số điện thoại này cho người khác sử dụng và không quen biết Vy Thị Tuyết. Việc vì sao có người sử dụng số điện thoại 0373566432 đăng ký tên của mình thì Dương Thị S không rõ nên không có căn cứ để xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

[8.4] Quá trình điều tra còn xác định vào ngày 23/5/2024 Đoàn Trần C đã chuyển khoản số tiền 20.000.000đ vào tài khoản số 3614205013514 ngân hàng A1 của Quang Thị H để mua ma túy. Sau khi nhận được tiền, H liên lạc với Vũ C để đặt mua ma túy nhưng không liên lạc được và đã chi tiêu cá nhân hết 1.000.000đ. Hành vi này của Quang Thị H, Đoàn Trần C chưa phải chịu trách nhiệm hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Công P 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/5/2024. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quang Thị H 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/5/2024. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Trần C 20 (hai mươi) năm tù về

tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/5/2024. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

4. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Thị Thanh N1 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/5/2024. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

5. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Vy Thị T3 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/10/2023. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

6. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

6.1. Tịch thu tiêu hủy 55,47 gam ma túy Methamphetamine và các vỏ bao niêm phong cũ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 sim điện thoại seri 8984048000903336872.

6.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO V11.1 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y02s đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng.

6.3. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 19.000.000đ do Quang Thị H giao nộp cho Cơ quan điều tra; 3.000.000đ thu giữ khi bắt Vy Thị Tuyết .

6.5. Truy thu tiền thu lợi bất chính tại Vừ Chông Pó 1.000.000đ (một triệu đồng) và tại Quang Thị H 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

6.6. Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 37F1-220.60; số khung RLHJK0318MZ315732; số máy JK03E6027966 cho chị Lô Thị T9; địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

6.7. Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX đã qua sử dụng, biển kiểm soát 37F1- 232.84; số máy JA52E0320857; số khung RLHJA3858MY141103 cho chị Thò Ý D3; địa chỉ: Bản H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Chi tiết, đặc điểm của các vật chứng được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 11 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An và Biên bản giao nhận tài sản lập ngày 27/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Kho bạc Nhà nước N).

7. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Vừ Chông P, Quang Thị H, Đoàn Trần C, Phạm Thị Thanh N1, Vy Thị T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo:

8.1. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

8.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thúy Ngọc**